

Số: 183/BC-UBND

P. Trần Liễu, ngày 12 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO

Tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi (Từ ngày 01/01/2011 đến 31/8/2025)

Thực hiện Kế hoạch số 221/KH-UBND ngày 29/8/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về tổng kết 15 năm thi hành Luật nuôi con nuôi, UBND phường Trần Liễu báo cáo kết quả thi hành Luật nuôi con nuôi trên địa bàn phường giai đoạn 2011-2025 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ NUÔI CON NUÔI

1. Công tác triển khai thi hành

Luật Nuôi con nuôi có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2011 đã đánh dấu một bước tiến quan trọng trong hệ thống luật pháp về nuôi con nuôi. Luật đã tạo cơ sở pháp lý cho việc nuôi con nuôi, xác lập quan hệ cha, mẹ và con lâu dài, bền vững, vì lợi ích tốt nhất của người được nhận làm con nuôi, bảo đảm cho con nuôi được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong môi trường gia đình.

Ngay từ khi Luật được ban hành, UBND phường Trần Liễu (trước đây là UBND các xã Hiệp Hòa, Thượng Quận, An Phụ) đã bám sát các văn bản, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các cá nhân, tổ chức có liên quan thực hiện tốt Luật nuôi con nuôi ngày 17/6/2010, Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/03/2011, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019, Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của UBND tỉnh Hải Dương. Có kế hoạch triển khai thực hiện đăng ký nuôi con nuôi theo quy định tại Luật Nuôi con nuôi trên địa bàn phường. Công tác đăng ký, quản lý nuôi con nuôi là một trong những nhiệm vụ quan trọng luôn được đề cập trong kế hoạch công tác hằng năm của UBND phường.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi

UBND phường thường xuyên quan tâm chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành bằng các hình thức như trên loa truyền thanh của phường, tờ rơi, lồng ghép trong các hội nghị tuyên truyền phổ biến pháp luật, tư vấn, hướng dẫn trực tiếp, qua kênh zalo, facebook...

Đối tượng được tuyên truyền chủ yếu là thanh niên, phụ nữ, hội viên các hội, ngành đoàn thể. Công chức chuyên môn thường xuyên rà soát để xác định

các trường hợp cần tìm bố mẹ nuôi, những trường hợp nuôi con nuôi thực tế phát sinh tại địa bàn để tuyên truyền, vận động thực hiện đăng ký nuôi con nuôi theo quy định.

Nhận thức của người dân đối với pháp luật về nuôi con nuôi ngày càng được nâng cao. Người dân đã có ý thức tích cực tìm hiểu quy định về Luật nuôi con nuôi và thực hiện tốt các thủ tục về nuôi con nuôi khi có nhu cầu.

3. Đối với công tác nuôi con nuôi trong nước

3.1. Kết quả giải quyết nuôi con nuôi trong nước

Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/8/2025, UBND phường Trần Liễu đã tiếp nhận và giải quyết 10 trường hợp đăng ký nuôi con nuôi trong nước (trong đó phường An Phú cũ 6 trường hợp, xã Hiệp Hòa cũ 04 trường hợp).

Tất cả các trường hợp đều được thực hiện đúng quy trình, thủ tục, thành phần hồ sơ theo quy định của Luật nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành. Người dân có ý thức pháp luật, phối hợp, thực hiện tốt theo quy định và hướng dẫn của công chức chuyên môn. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người làm công tác đăng ký nuôi con nuôi đạt chuẩn, đáp ứng được yêu cầu công việc.

3.2. Về việc theo dõi việc nuôi con nuôi

Sau khi thực hiện xong thủ tục đăng ký nuôi con nuôi, cha mẹ nuôi của các trẻ thực hiện tốt trách nhiệm báo cáo tình hình phát triển của con nuôi theo quy định: gửi văn bản báo cáo, ảnh chụp trẻ về UBND 6 tháng 1 lần trong vòng 3 năm. Trẻ em được nhận làm con nuôi phát triển rất tốt, được gia đình cha mẹ nuôi chăm sóc, nuôi dưỡng, tạo điều kiện tốt nhất để phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần. Các bé ngoan ngoãn, nhanh lớn, các kỹ năng phát triển đúng độ tuổi.

4. Công tác lưu trữ hồ sơ nuôi con nuôi

Hồ sơ nuôi con nuôi được lưu trữ, bảo quản đúng theo quy định.

5. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đăng ký nuôi con nuôi, công tác lưu trữ hồ sơ nuôi con nuôi.

Giai đoạn đầu mới thực hiện Luật nuôi con nuôi, việc đăng ký nuôi con nuôi, công tác lưu trữ hồ sơ được thực hiện bằng hồ sơ giấy, lưu trữ thủ công, hồ sơ giấy.

Từ năm 2019, bắt đầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, có phần mềm chuyên ngành để nhập dữ liệu đăng ký nuôi con nuôi. Việc ứng dụng công nghệ thông tin đi vào hoạt động đã giúp đơn giản hóa thủ tục hành chính, khắc phục được cách làm thủ công, giúp quản lý, tra cứu, tổng hợp các thông tin đăng ký nuôi con nuôi một cách chính xác và nhanh chóng hơn.

PHẦN THỨ HAI

NHỮNG KHÓ KHĂN, TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, tồn tại:

- Khó khăn trong việc thực hiện thủ tục đăng ký nuôi con nuôi:

Theo quy định của Luật Nuôi con nuôi, hồ sơ của người nhận nuôi con nuôi phải có phiếu lý lịch tư pháp. Việc thực hiện quy định này trên thực tế còn gặp nhiều khó khăn do việc đi lại xa, trình độ công nghệ thông tin để nộp trực tuyến của người dân chưa cao. Do đó, làm phát sinh tình trạng nhận trẻ em là họ hàng làm con nuôi mà không tiến hành đăng ký tại UBND phường do ngại thực hiện thủ tục, hoàn thiện hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi.

Theo quy định tại Điều 8 Luật Nuôi con nuôi có quy định về các trường hợp được nhận làm con nuôi. Trẻ từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi chỉ được làm con nuôi trong các trường hợp: “được cha dượng, mẹ kế nhận làm con nuôi” hoặc “được cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận làm con nuôi”. Trên thực tế, trẻ từ 16 đến 22 tuổi vẫn đang trong giai đoạn học tập, cần người nuôi dưỡng. Mà thực tế nhiều người độc thân không muốn lập gia đình hoặc cặp vợ chồng hiếm muộn, hoặc những gia đình hảo tâm muốn cứu mạng và giúp đỡ những đứa trẻ đó bằng cách nuôi dưỡng chúng trong khả năng của mình thì quy định này lại không phù hợp.

Tại điểm c, khoản 1, Điều 14 Luật Nuôi con nuôi quy định: “*người nhận con nuôi phải có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi*”. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa quy định cụ thể như thế nào là có điều kiện về kinh tế. Vì vậy, việc áp dụng quy định này trong việc xác định điều kiện của người nhận con nuôi trong thực tế đôi khi còn khó khăn cho công chức chuyên môn cũng như UBND phường.

- Theo quy định của Luật Nuôi con nuôi và Bộ luật Dân sự, những trường hợp trẻ em có cha mẹ đẻ đồng ý cho làm con nuôi thì dân tộc của con nuôi không được thay đổi theo dân tộc của cha mẹ nuôi mà vẫn giữ nguyên dân tộc ban đầu (được xác định dân tộc theo dân tộc của cha đẻ, mẹ đẻ) trong khi phần khai về cha, mẹ trong Giấy khai sinh đã được thay đổi. Điều này có thể dẫn đến sự hiểu lầm, nhầm lẫn trong giấy tờ, hồ sơ của cá nhân sau này; mặt khác cũng có thể gây ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý mặc cảm cho con nuôi.

- Khó khăn trong việc theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi.

Việc báo cáo tình hình của con nuôi phụ thuộc hoàn toàn vào ý thức của cha mẹ nuôi. Công chức chuyên môn UBND phường phải thực hiện rất nhiều công việc chuyên môn, việc theo dõi, kiểm tra thực tế quá trình phát triển của trẻ được nhận làm con nuôi còn hạn chế, chưa thường xuyên.

- Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch cho phép in trực tiếp các nội dung trong biểu mẫu Giấy chứng nhận nuôi con nuôi, tuy nhiên biểu mẫu Giấy chứng nhận nuôi con nuôi theo mẫu số TP/CN-2011/CN.01 quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BTP hiện đang sử dụng vẫn là biểu mẫu cũ, yêu cầu công chức tư pháp phải viết tay, việc này không chỉ gây tốn thời gian giải quyết thủ tục hành

chính cho người dân mà còn dễ dẫn đến sai sót trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký nuôi con nuôi.

2. Nguyên nhân:

2.1 Nguyên nhân khách quan

- Quy định pháp luật chưa phù hợp, chồng chéo mâu thuẫn gây khó khăn cho công tác đăng ký nuôi con nuôi

- Bối cảnh thực tế có ảnh hưởng đến việc thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi: khi kinh tế phát triển, có nhiều nhà hảo tâm muốn nhận nuôi con nuôi hoặc có những bà mẹ trẻ, do thiếu hiểu biết đã bỏ rơi con vừa mới đẻ,...

2.2 Nguyên nhân chủ quan

- Một bộ phận người dân vẫn chưa có ý thức tìm hiểu pháp luật nói chung và pháp luật về nuôi con nuôi nói riêng để có thể chấp hành, thực hiện đúng quy định của luật

- Công tác tuyên truyền , phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi chưa đa dạng về nội dung, phong phú về hình thức.

3. Đề xuất, kiến nghị

- Cần tăng cường hơn nữa công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật về nuôi con nuôi, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong nhân dân nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vấn đề nuôi con nuôi trong nước, từ đó hướng đến mục tiêu bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Tham gia giám sát việc chăm sóc nuôi dưỡng con nuôi đảm bảo quyền lợi của con nuôi.

- Tiếp tục nâng cao trình độ, nhận thức của cán bộ làm công tác giải quyết nuôi con nuôi như: Thường xuyên tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng thực tiễn cho cán bộ công chức trực tiếp làm công tác giải quyết việc nuôi con nuôi.

- Cần sớm hoàn thiện phần mềm hộ tịch, bổ sung cập nhật loại đăng ký nhận cha mẹ con, đăng ký nuôi con nuôi nhằm giúp cán bộ đăng ký dễ dàng quản lý, thao tác, tra cứu.

Trên đây là báo tổng kết thi hành Luật Nuôi con nuôi trên địa bàn phường Trần Liễu từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/08/2025, UBND phường Trần Liễu báo cáo UBND thành phố tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND TP. Hải Phòng } (để b/c);
- Sở Tư pháp
- Lãnh đạo UBND phường;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Thị Tình